TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83,107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trịnh Thị Hải H, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Trần Anh D, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Hải H và anh Trần Anh D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2011 tại UBND thị trấn X, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, nhưng khoảng 3 năm nay phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng nhất là sau khi sinh con thứ hai. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Khoảng 8 tháng nay vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi sinh hoạt chung. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng vẫn không có kết quả. Hiện tại hai người xác định tình cảm không còn tình nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trịnh Thị Hải H và anh Trần Anh D có hai con chung là Trần Nam H1, sinh ngày 07/9/2013 và Trần Diệp A, sinh ngày 26/02/2019, hai bên thỏa thuận chị Trịnh Thị Hải H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Anh Trần Anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Trần Nam H1 2.000.000đ/tháng và Trần Diệp A 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 2/2020 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

[3] Về tài sản chung**:** Chị Trịnh Thị Hải H và anh Trần Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trịnh Thị Hải H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Hải H và anh Trần Anh D.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị Hải H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Trần Nam H1, sinh ngày 07/9/2013 và Trần Diệp A, sinh ngày 26/02/2019. Anh Trần Anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Trần Nam H1 2.000.000đ/tháng và Trần Diệp A 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 2/2020 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Anh Trần Anh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Trịnh Thị Hải H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Anh D không thi hành án được về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

"Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự"

- Về tài sản**:** Chị Trịnh Thị Hải H và anh Trần Anh D không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trịnh Thị Hải H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số AA/2016/ 0001382 ngày 05/02/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn X, Huyện X, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huyền